

Số: 389.../CSTN-TCKT

Tây Ninh, ngày 18 tháng 3 năm 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM.

- Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh
 - Mã chứng khoán: TRC
 - Địa chỉ trụ sở chính: Quốc lộ 22B, ấp Đá Hàng, xã Hiệp Thạnh, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.
 - Điện thoại: (0276) 385 3606 – 385 3232 Fax: (0276) 385 3608
 - Email: taniruco@gmail.com

2. Nội dung thông tin công bố:

- Báo cáo thường niên năm 2023.

3. Thông tin này được công bố trên trang điện tử của Công ty vào ngày 18/3/2024 tại địa chỉ: <http://www.taniruco.com>, mục **CÔNG BỐ THÔNG TIN**.

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm: Báo cáo thường niên năm 2023.

Nơi nhận:

- Sở giao dịch Chứng khoán;
- Ủy Ban Chứng khoán NN;
- Lưu: VT, BKS.

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Hồng Thái

CÔNG TY CPCSTÂY NINH
(TRC)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số: 388./BC-CSTN

**BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN 2023**

Kính gửi: - Quý cổ đông.



TRC

TRC

Tây Ninh, ngày 18 tháng 3 năm 2024

NỘI DUNG	TRANG
I. Thông tin chung:	2
1. Thông tin khái quát	2
2. Ngành nghề kinh doanh	3
3. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	3
4. Định hướng phát triển	6
5. Các rủi ro	7
II. Tình hình hoạt động trong năm	8
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	8
2. Tổ chức và nhân sự	9
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện dự án	12
4. Tình hình tài chính	12
5. Cơ cấu cổ đông	14
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội	14
III. Báo cáo đánh giá của Ban Tổng Giám đốc	17
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	17
2. Đánh giá tình hình tài chính	18
3. Kế hoạch phát triển trong tương lai	18
4. Đánh giá, giải pháp áp dụng cải tiến và quản lý vào sản xuất	20
5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội	21
IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị	21
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty	21
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc	24
3. Kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	25
V. Quản trị công ty	25
1. Hội đồng quản trị	25
2. Ban kiểm soát	28
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát	30
VI. Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023	34

I. Thông tin chung:**1. Thông tin khái quát:**

Tên giao dịch	: CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU TÂY NINH
Tên tiếng Anh	: TAY NINH RUBBER JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt	: TRC

Logo

Giấy chứng nhận ĐKDN	: Mã số doanh nghiệp: 3900242776 Đăng ký thay đổi lần thứ 7; 29/12/2023
Vốn điều lệ	: 300.000.000.000 VNĐ
Địa chỉ	: QL 22B, xã Hiệp Thạnh, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh
Số điện thoại	: 0276. 3853606 - 3853232
Số fax	: 0276. 3853608
Website	: www.taniruco.com
Mã cổ phiếu	: TRC

Quá trình hình thành và phát triển:

Trong quá trình phát triển của mình, Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh có nhiều tên gọi khác nhau qua các thời kỳ như: Nông trường quốc doanh cao su Tây Ninh (tháng 04/1975), Công ty Cao su Tây Ninh, Xí nghiệp liên hiệp Cao su Tây Ninh, Công ty TNHH MTV Cao su Tây Ninh. Năm 2006, Bộ Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn ký quyết định chuyển Công ty TNHH MTV Cao su Tây Ninh thành Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh. Tháng 12/2006, tổ chức Đại hội Đồng cổ đông sáng lập lần đầu tiên của Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh và hoạt động với mức vốn điều lệ là 300 tỷ đồng. Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh được nhận Giấy phép Đăng ký kinh doanh số 4503000058 của Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Tây Ninh, hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần cho đến thời điểm hiện nay.

Cơ cấu tổ chức của Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh gồm có: 07 Phòng nghiệp vụ, 03 Nông trường, 01 Xí nghiệp, 01 Trung tâm Y tế, 01 Khu Kinh doanh tổng hợp. Năm 2012, Công ty triển khai dự án trồng cao su tại Vương quốc Campuchia. Đến năm 2014 Bộ Kế hoạch & Đầu tư cấp phép Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 682/BKHĐT- ĐTRNN ngày 08/02/2014 cho Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh trực tiếp đầu tư cho dự án tại Vương quốc Campuchia.

Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh đã áp dụng đồng thời 3 bộ quy chuẩn là hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015, hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2015 và hệ thống quản lý kiểm nghiệm ISO 17025:2017. Các sản phẩm của Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh luôn được khách hàng trong và ngoài nước tín nhiệm. Chủng loại sản phẩm của Công ty bao gồm: Cao su ly tâm (Latex), SVR 3L, SVR 5, SVR 10, SVR 20. Đặc biệt sản phẩm cao su ly tâm (Latex) là sản phẩm chủ lực, chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu sản phẩm của Công ty.

Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh đã được Đảng và Nhà nước khen tặng nhiều danh hiệu cao quý như: Anh hùng lao động, Huân chương lao động hạng nhất, Huân chương lao động hạng nhì, Huân chương chiến công hạng ba, nhiều Bằng khen của UBND Tỉnh Tây Ninh, của Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn, Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM, Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước.

2. Ngành nghề kinh doanh:

Công ty đăng ký tổng cộng 18 ngành nghề kinh doanh. Trong đó, lĩnh vực kinh doanh chính: Trồng mới, chăm sóc, khai thác, chế biến và kinh doanh cao su thiên nhiên.

Công ty đồng thời xây dựng và phát triển sản phẩm phù hợp với thị trường trong và ngoài nước, triển khai hiệu quả các kế hoạch và mục tiêu của Công ty.

3. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:



Hiện tại Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh đang áp dụng mô hình tổ chức của Công ty cổ phần. Mô hình quản trị của Công ty bao gồm Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, các phòng ban chức năng, 03 Nông trường, 01 Xí nghiệp cơ khí chế biến, 01 Trung tâm y tế và 01 Khu Kinh doanh tổng hợp. Các bộ phận thành lập và hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ cụ thể. Mô hình quản trị và cơ cấu bộ máy quản lý hiện tại đã đáp ứng được nhu cầu quản trị, quản lý Công ty, đảm bảo hiệu quả quản trị của Hội đồng Quản trị, Ban điều hành. Theo đó:

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của Công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. ĐHĐCĐ thường niên được tổ chức mỗi năm một lần theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị (HĐQT) là cơ quan quản lý Công ty, có quyền quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ.

HĐQT của Công ty có 05 thành viên.

BAN KIỂM SOÁT

Ban kiểm soát (BKS) là cơ quan trực thuộc ĐHĐCĐ do ĐHĐCĐ bầu ra. Vai trò của BKS là đảm bảo quyền lợi của các cổ đông và giám sát các hoạt động của Công ty theo quy định pháp luật.

BKS của Công ty có 03 thành viên.

BAN ĐIỀU HÀNH

Cơ cấu Ban điều hành Công ty gồm 04 thành viên: 01 Tổng Giám đốc, 02 Phó Tổng Giám đốc và 01 Kế toán trưởng.

Tổng Giám đốc là người đại diện pháp luật, điều hành hoạt động, có toàn quyền quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty theo quy định trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ, HĐQT và Ban Kiểm soát; chịu sự giám sát của HĐQT và Ban Kiểm soát; chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ, HĐQT và pháp luật về việc điều hành hoạt động của Công ty và việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Phó Tổng Giám đốc là người quản lý điều hành một số lĩnh vực hoạt động của Công ty theo sự phân công, uỷ quyền của Tổng Giám đốc, báo cáo và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công, uỷ quyền.

Kế toán trưởng giúp Tổng Giám đốc chỉ đạo thực hiện công tác kế toán, tài chính của Công ty, các quyền và nhiệm vụ theo quy định của Công ty và pháp luật.

Thông tin Công ty con, Công ty liên doanh liên kết và đầu tư dài hạn khác:**Công ty con****1. Công ty Tây Ninh Siêm Riệp PTCS:**

- Địa chỉ: Huyện Trapeang Prasat, tỉnh Oddar Meanchey, Campuchia.
- Lĩnh vực kinh doanh chính: Trồng, khai thác và chế biến sản phẩm từ cao su.
- Vốn đầu tư thực góp: 968.839.917.788 đồng
- Tỷ lệ sở hữu: 100%.

Các công ty liên doanh, liên kết và đầu tư dài hạn khác**1. Công ty Cổ phần Chế biến XNK Gỗ Tây Ninh:**

- Địa chỉ: Xã Thanh Đức, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.
- Lĩnh vực kinh doanh chính: Chế biến gỗ, xuất nhập khẩu gỗ.
- Vốn điều lệ thực góp: 24.500.000.000 đồng
- Tỷ lệ lợi ích: 49%.

2. Công ty CPCS Việt Lào:

- Địa chỉ: Huyện Pakse, tỉnh Champasak, CHDCND Lào.
- Lĩnh vực kinh doanh chính: Trồng, khai thác và chế biến cao su.
- Vốn điều lệ thực góp: 77.500.000.000 đồng
- Tỷ lệ lợi ích: 10%.

3. Công ty CPTMDV và Du lịch Cao su:

- Địa chỉ: Tỉnh Quảng Ninh.
- Lĩnh vực kinh doanh chính: Kinh doanh XNK các loại cao su, nông, lâm, thủy sản, thực hiện các dự án xây dựng khách sạn, resort, kinh doanh dịch vụ lữ hành.
- Vốn điều lệ thực góp: 8.661.170.000 đồng
- Tỷ lệ lợi ích: 2,34%.

4. Công ty CPPT KCN Cao su Việt Nam:

- Địa chỉ: Tỉnh Hải Dương.
- Lĩnh vực kinh doanh chính: Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và kinh doanh Khu công nghiệp.
- Vốn điều lệ thực góp: 17.660.000.000 đồng
- Tỷ lệ lợi ích: 6,82%.

5. Công ty CP Cao su Dầu Tiếng Lào Cai:

- Địa chỉ: Tỉnh Lào Cai.
- Lĩnh vực kinh doanh chính: Trồng, khai thác và chế biến sản phẩm từ cao su.
- Vốn điều lệ thực góp: 36.951.850.950 đồng
- Tỷ lệ lợi ích: 15,61%.

4. Định hướng phát triển:

- Giữ vững và nâng cao uy tín thương hiệu. Không ngừng mở rộng thị trường, nâng dần tỷ trọng sản phẩm có giá trị kinh tế cao và tiến đến cơ cấu sản phẩm hợp lý đáp ứng kịp thời yêu cầu thị trường.
- Nhận thức rõ ràng các nguy cơ, thách thức trong hoạt động sản xuất kinh doanh, xây dựng nhiều phương án quản lý linh hoạt, có hiệu quả.
- Từng bước chuyển đổi cơ cấu sản xuất kinh doanh theo hướng quản lý hạ tầng khu công nghiệp, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên cơ sở lấy sản xuất, kinh doanh cao su làm nền tảng.
- Thực hiện tiết kiệm, đảm bảo hiệu quả năng suất, an toàn sản xuất gắn với bảo vệ môi trường; duy trì thực hiện hệ thống quản lý tích hợp ISO, PEFC, CoC.
- Đổi mới quản lý, thường xuyên đào tạo và bồi dưỡng năng lực các cấp nhằm đáp ứng với yêu cầu trong tình hình mới. Ứng dụng các tiến bộ công nghệ vào quản lý và sản xuất.
- Tăng cường chỉ đạo, giám sát đối với Công Ty Tây Ninh Siêm Riệp - Phát triển Cao su.
- Cân đối hài hoà lợi ích của các cổ đông, doanh nghiệp và người lao động. Xây dựng văn hoá công ty, tạo môi trường làm việc văn minh, đảm bảo ổn định đời sống vật chất cũng như tinh thần cho người lao động.
- Phát huy tinh thần sáng tạo trong đội ngũ trẻ. Phát huy tối đa nội lực, lấy phát triển nguồn nhân lực làm trọng tâm, kiện toàn bộ máy tổ chức, xây dựng đội ngũ nhân sự kế thừa không những giỏi về chuyên môn mà còn năng động, nhiệt huyết để cùng với Công ty tạo ra những bước đột phá mới trong tương lai.



TRC

5. Các rủi ro:

Rủi ro về thị trường tiêu thụ

Trong năm 2023, thị trường vẫn còn chịu tác động lớn của những tranh chấp địa chính trị, ảnh hưởng không nhỏ chi phí sản xuất và đời sống của người lao động.

Bên cạnh đó, thị trường cao su nước ta vẫn phụ thuộc khá nhiều vào biến động giá cao su thế giới, mức độ chủ động về giá còn thấp, khả năng dự báo giá vẫn còn hạn chế. Vì vậy, những biến động giá cao su sẽ là rủi ro không nhỏ đối với các doanh nghiệp cao su nói chung và Công ty CP Cao su Tây Ninh nói riêng.

Rủi ro tín dụng

Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

Rủi ro dịch bệnh, thời tiết

Cao su là cây lâu năm, năng suất và sự tăng trưởng phụ thuộc rất nhiều vào công tác chăm sóc và trồng trọt. Dịch bệnh và thời tiết bất lợi là yếu tố ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng vườn cây và sản lượng khai thác trong năm.

Rủi ro về chính sách, pháp luật

Việc thay đổi các chính sách, các văn bản luật và dưới luật sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của Công ty.

Đối với dự án đầu tư tại Campuchia; sự bất đồng ngôn ngữ, phong tục tập quán, thói quen làm việc - sinh hoạt của người Campuchia... đặc biệt là các chính sách pháp luật của chính quyền sở tại là khó khăn và rủi ro không nhỏ đối với sự đầu tư kinh doanh của Công ty.

Rủi ro về tỷ giá

Là doanh nghiệp kinh doanh cao su, có định hướng gia tăng xuất khẩu và ủy thác xuất khẩu vì vậy biến động tỷ giá là yếu tố quan trọng tác động đến hiệu quả kinh doanh của công ty.

Ngoài ra, công ty đã và đang triển khai dự án trồng cao su tại Campuchia với quy mô lớn (7.600 ha) mọi chi phí đều thanh toán bằng USD, vì vậy những biến động trong tỷ giá VND/USD cũng sẽ tác động đến chi phí hoạt động và đầu tư của công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm:**1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:**

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	Tăng/ Giảm so với KH (%)	Tăng/ Giảm so với 2022 (%)
Diện tích khai thác công ty mẹ	Ha	4.037,20	4.156,38	4.155,53	-0,02	2,93
Sản lượng khai thác công ty mẹ	Tấn	8.824	8.000	8.782	9,77	-0,48
Năng suất bình quân công ty mẹ	Tấn/ha	2,2	1,9	2,1	9,79	-3,94
Sản lượng tiêu thụ công ty mẹ	Tấn	9.430	8.600	10.630	23,60	12,72
Tổng doanh thu công ty mẹ	Tr.đồng	443.849	376.695	423.612	12,46	-4,56
Lợi nhuận trước thuế công ty mẹ	Tr.đồng	104.442	86.664	68.676	-20,76	-34,25
Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ	Tr.đồng	90.704	75.562	61.844	-18,16	-31,82
Tổng doanh thu hợp nhất	Tr.đồng	561.126		601.045		7,11
Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	Tr.đồng	89.163		74.423		-16,53
Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	Tr.đồng	75.425		67.591		-10,39
Tỷ suất LNST hợp nhất / Tổng Doanh thu	%	13,44		11,25		-16,34
Tỷ suất LNST hợp nhất / Tổng Tài sản	%	3,80		3,40		-10,68
Tỷ suất LNST hợp nhất / Vốn CSH	%	5,04		4,46		-11,52

Tổng quát tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2023 mang nhiều tín hiệu tích cực và khó khăn đan xen với nhau. Trong điều kiện suy thoái kinh tế toàn cầu, áp lực lạm phát tăng cao, khó khăn trong việc tiếp cận nguồn vốn vay phục vụ sản xuất kinh doanh và giá bán cao su giảm nhưng Công ty đã có giải pháp nhằm tăng năng suất vườn cây khai thác, giảm giá thành và tăng cường hoạt động gia công mù cho các đơn vị bên ngoài góp phần hoàn thành các chỉ tiêu theo kế hoạch đã được ĐHCĐ 2023 thông qua.

Trong năm 2023, thị trường cao su trong và ngoài nước vẫn còn bị ảnh hưởng lớn từ cuộc chiến tranh giữa Nga - Ukraina và việc điều chỉnh chính sách tiền tệ của các nước lớn. Đây là những nguyên nhân chính làm cho giá nguồn nguyên liệu đầu vào của quá trình sản xuất cao su tăng cao, giá bán và sản lượng tiêu thụ cao su chỉ xoay chiều tăng từ những tháng cuối năm 2023. Các chỉ số về sản lượng khai thác, sản lượng tiêu thụ, doanh thu của Công ty đều vượt từ 9,77% trở lên so với Kế hoạch đã đề ra và nhưng so với năm 2022 thì chỉ có sản lượng tiêu thụ tăng 12,72% so với năm 2022, các chỉ tiêu còn lại đều thấp hơn.

Bên cạnh đó, Công ty Tây Ninh Siêm Riệp- PTCS (Công ty con, 100% vốn CSH) bước qua năm khai thác thứ 4, hoạt động trên địa bàn Vương quốc Campuchia, đã có nhiều dấu hiệu tích cực trong công tác sản xuất kinh doanh. Đây là năm đầu tiên ghi nhận lợi nhuận dương, góp phần vào sự tăng doanh thu và lợi nhuận hợp nhất của Công ty.

2. Tổ chức và nhân sự:

Ban điều hành:

1. Ông Lê Văn Chành - Tổng Giám đốc: Nghỉ hưu từ ngày 01/11/2023

- Năm sinh:	1963
- Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
- Số lượng cổ phiếu sở hữu:	4.502.600 cổ phần
	Trong đó:
	- Số lượng cổ phiếu được ủy quyền: 4.500.000
	- Số lượng cổ phiếu sở hữu: 2.600

2. Ông Trương Văn Minh - Phó Tổng Giám đốc: Nghỉ hưu từ ngày 01/10/2023

- Năm sinh:	1962
- Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư nông nghiệp
- Số lượng cổ phiếu sở hữu:	2.100 cổ phần

3. Ông Nguyễn Hồng Thái - Phó Tổng Giám đốc: Bổ nhiệm mới làm Tổng giám đốc từ ngày 22/12/2023

- Năm sinh:	1968
- Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư nông nghiệp
- Số lượng cổ phiếu sở hữu:	0 cổ phần

4. Ông Hồ Trung Nghĩa - Phó Tổng Giám đốc: Bổ nhiệm mới, kiêm Tổng giám đốc Công ty Tây Ninh Siêm Riệp - PTCS từ ngày 01/06/2023

- Năm sinh:	1981
- Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư xây dựng, Cử nhân Quản trị kinh doanh
- Số lượng cổ phiếu sở hữu:	0 cổ phần

5. Bà Trần Thị Tố Anh - Kế toán trưởng

- Năm sinh:	1987
- Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
- Số lượng cổ phiếu sở hữu:	0 cổ phần

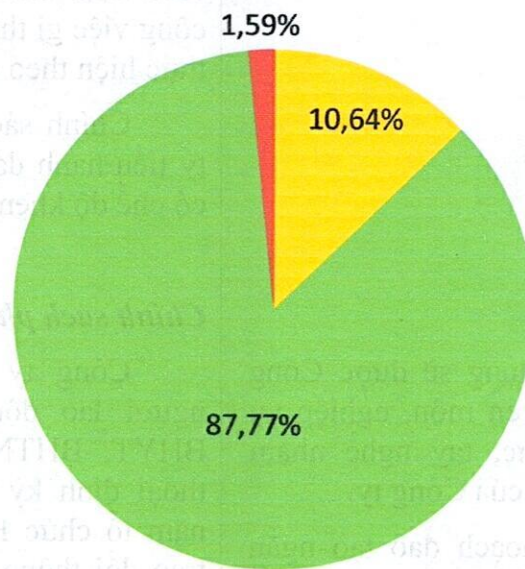
Những thay đổi trong ban điều hành năm 2023: Đã cập nhật phân thông tin nhân sự Ban điều hành ở trên.

Cơ cấu lao động Công ty: (Bình quân năm 2023)

STT	Tính chất phân loại	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Toàn Công ty	1.325	100
2	Lao động khối văn phòng	141	10,64
3	Lao động khối trực tiếp sản xuất	1.163	87,77
4	Lao động y tế và Khu kinh doanh tổng hợp	21	1,59

SỐ LƯỢNG LAO ĐỘNG BÌNH QUÂN NĂM 2023

■ Khối văn phòng ■ Trực tiếp sản xuất ■ Y tế và Khu KDTH



Năm 2023, tỷ lệ lực lượng lao động phân bổ tương đối hợp lý giữa các cấp, đơn vị, phòng nghiệp vụ; tỷ lệ lao động gián tiếp - văn phòng được kéo giảm xuống để cân đối với tỷ lệ lao động trực tiếp thực tế. Trình độ lãnh đạo, quản lý và nhân viên văn phòng thì được nâng cao; trình độ tay nghề khai thác của công nhân được đào tạo, kiểm tra định kỳ, đảm bảo quy định của quy trình khai thác cao su theo tiêu chuẩn của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam.

Công tác quy hoạch vào các vị trí chủ chốt, vị trí quản lý các cấp đảm bảo tính thực tiễn, hợp lý, tính kế thừa, độ tuổi; giúp cho Công ty có khả năng duy trì hoạt động lãnh đạo, quản lý Công ty ổn định trong những năm tiếp theo.

Các chính sách đối với người lao động:

Chính sách tuyển dụng

Công ty tuân thủ các yêu cầu pháp luật về tuyển dụng và sử dụng lao động, thực hiện đúng các tiêu chuẩn thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi. Tuyển dụng lao động phù hợp với yêu cầu công việc và phù hợp với quy định của pháp luật.

Chính sách đào tạo

CB.CNV tuyển dụng sẽ được Công ty hỗ trợ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ để nâng cao kiến thức, tay nghề nhằm phục vụ cho hoạt động của Công ty.

Công ty có kế hoạch đào tạo ngắn hạn hằng năm và dài hạn cho các đối tượng theo quy định của pháp luật cũng như theo quy hoạch phát triển của Công ty.

Chính sách lương, thưởng

Tiền lương được chi trả căn cứ theo hợp đồng lao động, khối lượng, chất lượng công việc người lao động thực hiện và theo quy chế trả lương do Công ty ban hành :

+ Đối với lao động trực tiếp: lương khoán theo sản phẩm, tiền lương gắn với kết quả lao động.

+ Đối với lao động gián tiếp: áp dụng theo hình thức lương theo nguyên tắc làm công việc gì thì trả lương theo công việc đó, thực hiện theo quy chế trả lương Công ty.

Chính sách thưởng: Hằng năm, Công ty tiến hành đánh giá, xếp loại lao động và có chế độ khen thưởng phù hợp.

Chính sách phúc lợi, xã hội

Công ty đảm bảo các chế độ cho người lao động theo quy định (BHXH, BHYT, BHTN,...). Công ty tổ chức đối thoại định kỳ ít nhất 01 năm/lần và cuối năm tổ chức Hội nghị Người lao động để trao đổi thông tin, nắm bắt tâm tư nguyện vọng và giải đáp các thắc mắc của người lao động.

Công ty còn thực hiện đầy đủ các chế độ phúc lợi theo quy định của Luật lao động và thỏa ước lao động tập thể của Công ty (tiền lễ, Tết, thăm hỏi ốm đau, khám sức khỏe, khám hi...). Hằng năm, Công ty tổ chức cho CB.CNV của Công ty tham quan, nghỉ mát và được kiểm tra sức khỏe định kỳ... Các hoạt động văn thể mỹ cũng được Công ty chú trọng đầu tư và tổ chức hợp lý nhằm đảm bảo cho CBCNV một môi trường làm việc lành mạnh và văn minh.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

STT	Tên Công ty	Vốn Điều lệ	Thực góp đến 31/12/2023	Tỷ lệ lợi ích
1	Đầu tư vào công ty con			
1.1	Công ty Tây Ninh Siêm Riệp - PTCS	1.360.692.000.000	968.839.917.788	100%
2	Đầu tư vào công ty liên kết			
2.1	Công ty CPCB&XNK Gỗ Tây Ninh	50.000.000.000	24.500.000.000	49%
3	Đầu tư dài hạn khác			
3.1	Công ty CPCS Dầu Tiếng - Lào Cai	400.000.000.000	36.951.850.950	15,6%
3.2	Công ty CP TMDV&DL Cao su	427.000.000.000	8.661.170.000	2,3%
3.3	Công ty CP PTĐT&KCN Cao su Việt Nam	258.948.700.000	17.660.000.000	6,8%
3.4	Công ty CPCS Việt Lào	775.000.000.000	77.500.000.000	10%

Trong năm 2023, Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh không thực hiện đầu tư góp vốn vào các dự án đầu tư.

Nhìn chung các dự án đầu tư đều mang lại hiệu quả tốt, năm 2023 tổng doanh thu tài chính đạt 19,38 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng lớn nhất (95%) là cổ tức từ các khoản đầu tư góp vốn, trong đó: Cổ tức từ Công ty CPCS Việt Lào 14,55 tỷ đồng, Công ty CP Phát triển Đô thị & KCN Cao su Việt Nam 3,52 tỷ đồng, Công ty CP Chế Biến và XNK Gỗ Tây Ninh với 0,73 tỷ đồng; 5% còn lại là doanh thu từ lãi tiền gửi ngân hàng và chênh lệch tỷ giá.

4. Tình hình tài chính:**Tình hình tài chính:**

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2023	Tăng/Giảm (%)
1	Tổng giá trị tài sản hợp nhất	Tr.đồng	1.983.163	1.996.262	0,66
2	Doanh thu thuần hợp nhất	Tr.đồng	561.126	601.045	7,11
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh hợp nhất	Tr.đồng	62.280	58.456	-6,14
4	Lợi nhuận khác hợp nhất	Tr.đồng	26.883	15.967	-40,61
5	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	Tr.đồng	89.163	74.423	-16,53
6	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	Tr.đồng	75.425	67.591	-10,39
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	%	10	Tối thiểu 7,5	

Kết quả thực hiện trong năm 2023 giảm tương đối nhiều so với năm 2022. Chủ yếu:

Chỉ tiêu Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất giảm 6,14% nguyên nhân chủ yếu từ việc giá bán sản phẩm giảm, các khoản chi phí đầu vào ngày càng tăng.

Chỉ tiêu Lợi nhuận khác hợp nhất giảm 40,61% là do diện tích cao su thanh lý giảm

manh dẫn dẫn đến lợi nhuận từ cao su thanh lý bị giảm đi đáng kể.

Tỷ lệ trả cổ tức cụ thể sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định sau khi tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2023
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
	Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	1,87	2,22
	+ Hệ số thanh toán nhanh:			
	(Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	1,56	1,94
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	10,15	8,86
	+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	12,75	10,72
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	+ Vòng quay hàng tồn kho:			
	Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	Vòng	7,03	9,23
	+ Vòng quay tổng tài sản			
	Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Vòng	0,28	0,30
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	13,44	11,25
	+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	5,04	4,46
	+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	3,81	3,40
	+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	11,10	9,73

Trong 06 tháng đầu năm 2023, tình hình tiêu thụ mủ cao su rất khó khăn, giá bán mủ thấp, thậm chí mủ không thể tiêu thụ, tồn kho lớn, trong khi đó nhu cầu sử dụng tiền trong giai đoạn này là rất lớn. Vì thế để đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty đã xin chủ trương và thực hiện vay vốn lưu động tại Ngân hàng SHB.HCM với số tiền giải ngân là 36,7 tỷ đồng. Đến 31/12/2023, Công ty đã cân đối và trả nợ vay trước hạn đối với toàn bộ khoản nợ vay tại Ngân hàng SHB.HCM này.

Mặc dù gặp nhiều khó khăn trong 06 tháng đầu năm, tuy nhiên tình hình tài chính đã được cải thiện và khả quan hơn trong 06 tháng cuối năm dù giá bán mủ vẫn còn thấp nhưng tình hình tiêu thụ mủ thuận lợi hơn, Công ty giải phóng được lượng sản phẩm tồn kho và cung cấp vốn kịp thời cho hoạt động sản xuất kinh doanh, trả nợ vay trước hạn.

So với năm 2022 thì hầu như các chỉ số tài chính đều tương đối tốt: Khả năng thanh toán nợ, năng lực hoạt động tăng; Hệ số nợ giảm; Khả năng sinh lời mặc dù giảm so với năm 2022, tuy nhiên đây là tình hình chung của tất cả các Công ty trong ngành, Công ty đã nỗ lực tối đa để có thể đạt được kết quả khả quan như trên.

5. Cơ cấu cổ đông:**a. Cổ phần:**

- Vốn điều lệ Công ty: 300.000.000.000 đồng
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu: 30.000.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 29.125.000 cổ phiếu
- Cổ phiếu quỹ: 875.000 cổ phiếu

b. Cơ cấu cổ đông: (Số liệu chốt tại thời điểm 26/5/2023)

STT	LOẠI CỔ ĐÔNG	SỐ LƯỢNG CỔ ĐÔNG	SỐ CỔ PHIẾU	TỶ LỆ SỞ HỮU (%)
I	Cổ đông trong nước	657	28.715.764	95,72
1	Cổ đông nhà nước	1	18.000.000	60
2	Cổ đông tổ chức	11	4.014.326	13,38
3	Cổ đông cá nhân	644	6.701.438	22,34
II	Cổ đông nước ngoài	41	409.236	1,36
1	Cổ đông tổ chức	14	391.486	1,30
2	Cổ đông cá nhân	27	17.750	0,06
III	Cổ phiếu quỹ	1	875.000	2,92
	Tổng cộng	698	30.000.000	100

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội:**a. Tác động lên môi trường:**

- Tổng phát thải khí nhà kính: Hiện nay Công ty có các điểm phát thải sau:
 - + Nhà máy Chế biến Cao su Hiệp Thạnh:
 - 02 lò sấy mù sử dụng Gas LPG, với lưu lượng thải: < 40.000 m³/h.
 - 01 ống khói Phòng công phá mẫu QLCL sử dụng điện, với lưu lượng thải: 2.309 m³/h
 - 01 ống khói máy phát điện sử dụng Dầu DO, với lưu lượng thải: 1.033 m³/h.
 - + Nhà máy Chế biến Cao su Bến Củi:
 - 01 lò sấy mù cao su sử dụng Gas LPG, với lưu lượng thải: < 20.000 m³/h
 - 04 lò sấy mù sử dụng củi, với lưu lượng thải: 5.924 m³/h.
- Tổng phát thải của Công ty là 69.266 m³/h.
- Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu khí nhà kính:
 - + Thay đổi nhiên liệu đốt lò sấy Dầu DO chuyển qua sử dụng khí gas LPG.

- + Ban hành, giao khoán định mức các nhiên liệu dùng trong sản xuất.
 - + Tái sử dụng nước thải sau hệ thống xử lý đạt cột A, QCVN 01-MT: 2015/BTNMT để cung cấp nước cho dây chuyền sản xuất mù tạt và vệ sinh nhà máy, hạn chế khai thác tài nguyên thiên nhiên.
 - + Sử dụng phân bón hữu cơ vi sinh thay thế dần phân bón vô cơ trong công tác chăm sóc và trồng cây cao su hằng năm.
- Kiểm soát các ô nhiễm dưới mức cho phép của tiêu chuẩn, quy chuẩn quy định.

b. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

- Tổng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm chính:
 Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh sử dụng nguyên liệu chính là mù cao su thiên nhiên được cung cấp bởi vườn cây của 03 Nông trường trực thuộc Công ty, với tổng nguyên liệu mù cao su quy khô năm 2023 là 8.781,739 tấn.
- Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất: 0,0001%.

c. Tiêu thụ năng lượng:

- Năng lượng tiêu thụ: Trong năm 2023, toàn Công ty sử dụng 2.767.659 kwh bao gồm sản xuất và sinh hoạt.
- Năng lượng tiết kiệm: Công ty tiết kiệm được 214.556 kwh so với năm 2022 bằng các giải pháp tiết kiệm như:
 - + Lắp các tấm tole lợp lấy sáng trên các mái nhà xưởng ở 02 Nhà máy chế biến.
 - + Thay dần các bóng đèn cao áp, đèn huỳnh quang bị hư thành bóng đèn tiết kiệm điện, đèn led.
 - + Tách mạng lưới điện chiếu sáng theo từng khu vực/bộ phận để đóng/mở chiếu sáng theo từng khu vực/bộ phận phù hợp với mục tiêu chiếu sáng.
 - + Lắp tụ bù cho các động cơ có cos ϕ thấp, cân chỉnh pha để giảm tổn thất đường dây.
 - + Vận hành dây chuyền sản xuất SVR 10 rút gọn theo TCCS 113: 2017/TĐCNCSVN bằng cách giảm 01 máy cắt miêng số 2 (12 dao) nhưng vẫn đảm bảo chất lượng sản phẩm.
 - + Kiểm soát lượng điện tiêu thụ so với định mức quy định bằng cách thay thế, sửa chữa kịp thời các biến tần và các loại thiết bị tiết kiệm điện khác.
- + Tuyên truyền, phổ biến Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, các chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước trong công tác quản lý, khai thác, sử dụng, bảo vệ và phát triển bền vững tài nguyên nước; lĩnh vực bảo vệ môi trường; hệ thống Tiêu chuẩn ISO 9001: 2015 và 14001: 2015 mà Công ty đã xây dựng và duy trì từ năm 2011 cho đến nay; chính sách phát triển bền vững theo Tiêu chuẩn quốc gia VFCS/PEFC-FM; CoC của Công ty được lồng ghép trong các cuộc họp giao ban tuần, tháng, sơ kết
- + Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Môi trường thế giới và Ngày đại dương thế giới hàng năm.

d. Tiêu thụ nước:

Nguồn cung cấp nước từ giếng khoan và một phần được lấy từ nước thải sau xử lý đạt cột A, QCVN 01-MT: 2015/BTNMT để cung cấp cho dây chuyền sản xuất mù tạt và

vệ sinh nhà máy.

- Lượng nước sử dụng toàn Công ty: 198.915 m³.
- Tỷ lệ phần trăm nước tái chế/tái sử dụng so với nước ngầm: 44%
- Tổng nước tái chế/tái sử dụng: 87.621 m³.

e. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường: Không có.
- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

f. Chính sách liên quan người lao động:

- Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:
- + Lao động sử dụng bình quân: 1.325 người
- + Thu nhập bình quân toàn công ty: 10.577.777 đồng/người/tháng
- Chính sách nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Mỗi năm Công ty đều tổ chức khám sức khỏe định kỳ 1 năm/lần đối với lao động văn phòng và 2 lần/năm đối với lao động trực tiếp sản xuất tại Trung tâm y tế của Công ty. Các hồ sơ khám sức khỏe đều được lưu lại, chuyển thông tin về đơn vị trực thuộc để thông báo cho người lao động.

Bên cạnh đó, trong năm 2023 Công ty tổ chức định kỳ các lớp huấn luyện về an toàn vệ sinh lao động hằng năm cho các nhóm đối tượng như: Nhóm 1: 15 người; Nhóm 2: 6 người; Nhóm 3: 128 người; Nhóm 4: 1.120 người; Nhóm 5: 11 người; Nhóm 6: 40 người. Tổng cộng có 1.320 người tham dự, và Công ty đã phối hợp với Đội Cảnh sát PCCC&CNCH Công an huyện Gò Dầu; Đội Cảnh sát PCCC&CNCH Công an huyện Dương Minh Châu tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC và thực tập phương án chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho cán bộ và đội PCCC&CNCH cơ sở Công ty.

Hằng năm Công ty có chính sách phúc lợi trong các dịp lễ tết, tổ chức cho CB.CNV của Công ty tham quan, nghỉ mát hoặc phát tiền mặt tại đơn vị chủ quản.

Ngoài ra, Công ty đã thực hiện đầy đủ các chế độ phúc lợi khác theo quy định của Luật lao động và thỏa ước lao động tập thể của Công ty (thăm hỏi ốm đau, tử tuất,...). Bên cạnh đó, để giúp cán bộ công nhân viên thư giãn và tăng cường sức khỏe, công ty phối hợp với công đoàn Công ty tổ chức các buổi giao lưu văn nghệ, thể thao vào các dịp kỷ niệm, ngày lễ trong năm.

- Hoạt động đào tạo của người lao động: Trong năm 2023, Công ty tổ chức các chương trình đào tạo, tập huấn như sau:

- + Đào tạo nhận thức và thực hành các công cụ Lean
- + Tập huấn các phân hệ văn phòng điện tử
- + Đào tạo Quản lý Hành chính và Doanh nghiệp
- + Bồi dưỡng công tác quản lý đầu thầu
- + Đào tạo Trung cấp LLCT

- + Tập huấn chuyên đề sinh lý thu hoạch mủ
 - + Huấn luyện quân sự cho lực lượng tự vệ
- Tổng kinh phí : 364.634.519 đồng.

g. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm với cộng đồng địa phương:

Công ty đã thực hiện nhiều chương trình Hỗ trợ trẻ em, đồng bào dân tộc nghèo, trung tâm bảo trợ, học bổng, quỹ khuyến học tại các địa phương; Xây nhà tình thương, Đại đoàn kết, nhà đồng đội; Hỗ trợ làm đường, xây cầu, cầu treo, cầu khỉ (Hỗ trợ XD nông thôn mới); Hỗ trợ UBND, CCB, MTTQ, TNXP, Hội Liên Hiệp Phụ Nữ; Đóng góp các quỹ, chương trình "xuan tình nguyện"; Hỗ trợ xây nhà cho hộ nghèo Tỉnh Điện Biên; Hỗ trợ các chương trình cho các hoạt động an sinh xã hội khác trong năm với tổng số tiền 1.035.620.000 đồng.

III. Báo cáo đánh giá của Ban Tổng giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2022	TH 2023	Tăng/ Giảm (%)
Tổng doanh thu hợp nhất	Tr.đ	561.126	601.045	7,11
Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	Tr.đ	89.163	74.423	-16,53
Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	Tr.đ	75.425	67.591	-10,39

Công ty triển khai thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2023 trong điều kiện nhiều khó khăn và thuận lợi đan xen, khó dự báo được xu hướng trong năm.

Năm 2023, tiếp tục có những diễn biến khó lường đối với tình hình an ninh, chính trị, nền kinh tế thế giới phục hồi chậm, chiến sự Nga - Ukraina kéo dài, lạm phát toàn cầu mặc dù đã hạ nhiệt nhưng vẫn ở mức cao, chính sách tiền tệ trong nước thắt chặt đã tác động mạnh tới tăng trưởng kinh tế, đầu tư, tiêu dùng từ đó kéo theo nguyên vật liệu đầu vào và chi phí tăng làm cho hiệu quả kinh tế trong hoạt động SXKD của Công ty bị ảnh hưởng.

Tình hình biến động lao động diễn biến khá phức tạp, cạnh tranh lao động giữa các khu Công nghiệp với ngành cao su ngày càng tăng, từ đó có thể làm thiếu hụt nhân lực cao su, ảnh hưởng đến việc thực hiện khai thác sản lượng của Công ty.

Về chính sách kinh tế, các chính sách hỗ trợ, Công ty được giảm 30% tiền thuê đất năm 2023 theo Quyết định 25/2023/QĐ-TTg ngày 03/10/2023 và được gia hạn thời hạn nộp thuế GTGT, thuế TNDN, tiền thuê đất theo Nghị định 12/2023/NĐ-CP.

Mặc dù giá cao su giảm, nhưng thị trường tiêu thụ cao su tương đối ổn định góp phần doanh thu của Công ty luôn được đảm bảo. Được sự tin tưởng của các đơn vị trong ngành về chế biến sản phẩm mủ cao su đạt chất lượng tốt nên Công ty luôn có sản lượng gia công ổn định, góp phần tăng thu nhập cho người lao động và nâng cao hiệu quả sử dụng dây chuyền chế biến.

Công tác quản lý, thực hiện suất đầu tư nông nghiệp gặp nhiều khó khăn khi suất đầu tư nông nghiệp hiện nay ở mức thấp so với đơn giá mặt bằng chung tại địa phương.

Đặc biệt, khi đơn giá công lao động và giá vật tư thuốc bảo vệ thực vật, phân bón tăng cao như hiện nay làm ảnh hưởng rất lớn đến công tác chăm sóc vườn cây tái canh, kiến thiết cơ bản cũng như việc tìm nguồn lao động.

Trước tình hình sản xuất kinh doanh năm 2023 như phân tích trên, ngay từ đầu năm Công ty đã chủ động xây dựng các phương án, giải pháp phù hợp để điều hành, quản lý hoạt động kinh doanh theo kế hoạch đã đề ra, cùng với sự nỗ lực, đoàn kết của tập thể cán bộ và người lao động để thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023. Bên cạnh đó, Công đoàn và các tổ chức đoàn thể khác đã phát huy rất tốt vai trò, chức năng và trách nhiệm của mình, chia sẻ, hỗ trợ người lao động, đồng hành cùng Công ty hoàn thành nhiệm vụ chung.

2. Đánh giá tình hình tài chính:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022		Năm 2023		Năm 2023/ Năm 2022 (%)
		Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	
I	Tổng tài sản	1.983.163	100	1.996.262	100	0,66
1	Tài sản ngắn hạn	377.425	19,03	393.489	19,71	4,26
2	Tài sản dài hạn	1.605.738	80,97	1.602.773	80,29	-0,18
II	Nguồn vốn	1.983.163	100	1.996.262	100	0,66
1	Nợ ngắn hạn	201.323	10,15	176.902	8,86	-12,13
2	Nợ dài hạn	203.448	10,26	168.650	8,45	-17,10
3	Vốn chủ sở hữu	1.578.392	79,59	1.650.711	82,69	4,58

Ban lãnh đạo Công ty thường xuyên xem xét, cân đối nguồn và vốn để phục vụ kịp thời cho hoạt động sản xuất kinh doanh, xây dựng cơ bản, thực hiện dự án trồng cao su tại Vương quốc Campuchia và chi trả các chế độ cho người lao động; đảm bảo công tác hạch toán tính đúng, tính đủ vào giá thành; đảm bảo việc chi trả lương, thưởng và các chế độ chính sách đến tay người lao động; thực hiện chi nộp Ngân sách Nhà nước đầy đủ, kịp thời; thực hiện thanh quyết toán các công trình xây dựng cơ bản theo quy định; hoàn thành công tác báo cáo tài chính, báo cáo định kỳ theo quy định của Pháp luật, góp phần cho công tác công bố thông tin được kịp thời.

Tổng tài sản năm 2023 tăng nhẹ so với năm 2022 (tăng 13 tỷ đồng, tương đương 0,66%). Năm 2023 tổng tài sản cũng như cơ cấu tài sản của Công ty ổn định, tài sản được sử dụng nhằm mục đích chủ yếu là duy trì hoạt động thường xuyên của Công ty (trồng, chăm sóc, chế biến và kinh doanh mủ cao su). Công ty có khả năng tự chủ tài chính cao, chủ yếu sử dụng vốn chủ sở hữu để đầu tư: Tỷ trọng vốn chủ sở hữu đạt hơn 82%, tăng 4,58% so với năm 2022.

Công ty không có các khoản vay và nợ quá hạn chưa thanh toán trong năm 2023.

3. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Năm 2024, dự báo sẽ vẫn là một năm đầy khó khăn cho thị trường cao su thế giới nói chung và của Việt Nam nói riêng. Ban lãnh đạo Công ty tiếp tục duy trì ổn định hoạt động sản xuất, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động. Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh phấn đấu hoàn thành những mục tiêu và nhiệm vụ cụ thể sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2024
Công ty CPCS Tây Ninh			
1	Sản lượng khai thác	Tấn	8.900
2	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	9.500
3	Tổng doanh thu	Triệu đồng	400.768
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	81.463
5	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	70.543
6	Tổng nhu cầu vốn đầu tư	Triệu đồng	332.230

Giải pháp thực hiện kế hoạch 2024:

* Giải pháp về sản xuất:

- Hiện nay, nguồn cung vẫn còn cao hơn cầu nên cạnh tranh tiếp tục diễn ra. Chủ trương của công ty là xác định mở rộng thị trường tiêu thụ, hiện nay nội tiêu vẫn giữ vai trò quan trọng trong công tác tiêu thụ, giữ vững thị trường và khách hàng truyền thống của Công ty, tìm cơ hội mở rộng thị trường mới, đa dạng hóa sản phẩm; chế biến những sản phẩm đáp ứng tốt hơn nữa nhu cầu thị trường và nâng cao giá trị sản phẩm.

- Trong năm 2024 Công ty tiếp tục lên kế hoạch sản xuất chế biến các chủng loại mù phù hợp với yêu cầu của khách hàng, thị trường tiêu thụ. Linh hoạt, đổi mới liên tục trong quá trình chế biến nhằm đáp ứng kịp thời các chủng loại mù với thị trường chung của ngành cao su.

* Đầu tư XDCB: Kế hoạch nguồn vốn đầu tư năm 2024 như sau:

Diễn giải	ĐVT	KH năm
* Tổng nhu cầu vốn đầu tư	Triệu đồng	332.229,74
- Vốn đầu tư XDCB	“	37.434,25
+ Xây lắp	“	23.606,12
+ Thiết bị	“	3.150,00
+ KTCB khác	“	10.678,13
- Thanh toán KH 2023 chuyển sang	“	4.850,00
- Đầu tư tài chính dài hạn	“	289.945,49

- Nghiêm túc thực hiện đúng các quy định về đầu tư XDCB của Nhà nước

- Thực hành tiết kiệm trong đầu tư xây dựng cơ bản, trang thiết bị và sửa chữa. Chi đầu tư, trang bị các vật tư, thiết bị hết sức cần thiết cho quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tập trung các giải pháp kỹ thuật, phát huy sáng kiến để nhằm điều chỉnh, tiết giảm các khoản chi phí trong sản xuất như:

+ Tận dụng tối đa các biện pháp cơ giới hóa vào trong quá trình sản xuất .

+ Giảm bớt chi phí san ủi trong công tác khai hoang – tái canh vườn cây.

+ Giao định mức các loại vật tư hóa chất sản xuất chế biến mù phù hợp với điều

kiện thực tế của Công ty nhằm nâng cao chất lượng của sản phẩm chế biến.

+ Tiết kiệm chi phí các loại vật tư ở vườn cây khai thác như giảm tỷ lệ thay thế vật tư trong năm, linh hoạt trong giao định mức vật tư cho phù hợp với thực tế ở vườn cây.

*** Công tác mua sắm:**

Thực hiện tốt trong việc mua sắm vật tư, hóa chất theo đúng quy định của luật đấu thầu và các quy định của tập đoàn ban hành. Từng bước đưa hoạt động mua sắm lên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia để tăng tính cạnh tranh trong quá trình lựa chọn nhà thầu.

Lựa chọn nhà cung cấp nguyên vật liệu đầu vào đảm bảo về số lượng cũng như chất lượng. Đáp ứng kịp thời các loại vật tư hóa chất phục vụ cho sản xuất kinh doanh.

*** Công tác thanh lý:**

Thanh lý vườn cây trồng mới tái canh năm 2024 với tổng diện tích: 208,81941 ha, ước đạt doanh thu trên 40 tỷ đồng.

Đảm bảo về tiến độ thời gian thanh lý, trả lại mặt bằng để phục vụ cho công tác trồng mới tái canh năm 2024.

*** Đất đai:**

Tổng diện tích đất Công ty đang quản lý và sử dụng là 7.425,70641 ha. Chấp hành bàn giao đất khi có chủ trương của nhà nước, địa phương, tiếp tục sử dụng và quản lý đất đai theo quy định của pháp luật, sử dụng có hiệu quả trong sản xuất. Không để xảy ra tình trạng lãng phí đất đai tại Công ty.

4. Đánh giá, giải pháp áp dụng cải tiến và quản lý vào sản xuất

Công suất chế biến hiện tại của hai Nhà máy sẵn sàng đáp ứng cho nhu cầu chế biến các chủng loại mủ của Công ty và hoạt động chế biến mủ gia công bên ngoài với chất lượng sản phẩm ổn định và đạt yêu cầu của TCVN 3769: 2016, TCCS 112: 2022 (VRG) đối với mủ côm và TCVN 6314: 2013, TCCS 114: 2020 (VRG) đối với mủ ly tâm.

Tổng công suất chế biến trong năm 2024 ước đạt trên: **10.500,00 tấn mủ/năm.**

Đối với các chủng loại mủ chế biến luôn linh hoạt theo nhu cầu của thị trường và yêu cầu của khách hàng, từ đó đáp ứng kịp thời các chủng loại cho khách hàng.

Công ty cũng thường xuyên cập nhật thị trường tiêu thụ cao su trong nước và thế giới từ đó đề ra các kế hoạch chế biến phù hợp nhất để cung cấp các chủng loại sản phẩm ra thị trường.

Hàng năm, các dây chuyền chế biến luôn được duy tu, bảo trì, bảo dưỡng đảm bảo hoạt động ổn định. Công ty thường xuyên thực hiện cải tiến các dây chuyền, máy móc thiết bị nhằm đáp ứng yêu cầu của các quy trình sản xuất, tăng năng suất lao động.

Công ty tiếp tục duy trì việc tuân thủ các quy định của pháp luật, thực hiện giám sát và cải tiến các quy trình/thủ tục quản lý nhằm đáp ứng các yêu cầu mới nhất của pháp luật, tiết giảm chi phí và thân thiện môi trường. Duy trì áp dụng hệ thống cải tiến liên tục Kaizen, áp dụng các phương pháp sản xuất tinh gọn LEAN, các giải pháp khoa học, ứng dụng trong sản xuất góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất, bảo vệ môi trường và phù hợp với điều kiện hiện tại của Công ty.

Năm 2020, Công ty đã xây dựng phương án quản lý rừng bền vững và đã được các tổ chức quốc tế chứng nhận từ năm 2021 đến nay như: hệ thống quản lý rừng bền vững

theo Tiêu chuẩn VFCS/PEFC-FM cho toàn bộ diện tích mà Công ty quản lý do tổ chức GFA chứng nhận và hệ thống chuỗi hành trình sản phẩm cho 02 nhà máy theo Tiêu chuẩn PEFC-CoC do Tổ chức SGS cấp chứng nhận. Các hệ thống này được đánh giá duy trì hàng năm cho đến nay, góp phần xây dựng thương hiệu Công ty ngày càng thân thiện và bền vững, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và uy tín trên thị trường tiêu thụ trong nước và quốc tế.

Đầu tư sửa chữa, nâng cấp dây chuyền công nghệ chế biến mù để từng bước nâng cao chất lượng sản phẩm đáp ứng yêu cầu của tiêu chuẩn và khách hàng; Hệ thống xử lý nước thải đạt yêu cầu theo quy định về tiêu chuẩn nước thải đầu ra và vận hành hệ thống quan trắc nước thải tự động đúng quy định. Ngoài ra, đầu tư đồng bộ các tài sản sản để phục vụ sản xuất.

Duy trì kết nối với lượng khách hàng truyền thống của Công ty trong thời gian qua. Từng bước mở rộng thị trường xuất khẩu trực tiếp ra nước ngoài, các nhà sản xuất nhằm nâng cao giá trị sản phẩm.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý. Nâng cao chất lượng công tác quản trị doanh nghiệp, hình thành đội ngũ quản lý chuyên nghiệp, có trình độ cao; Thiết lập hệ thống quản trị, kiểm soát nội bộ có hiệu quả.

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội:

Với chính sách “Phát triển bền vững” được quán triệt xuyên suốt quá trình sản xuất kinh doanh và hoạt động đối với cộng đồng xung quanh; Ban lãnh đạo Công ty luôn quan tâm đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với môi trường và xã hội. Trong năm 2023, Công ty có tổng cộng 25 giải pháp cải tiến, sáng kiến được ghi nhận, trong đó nhiều cải tiến tiết kiệm nguồn nguyên vật liệu, năng lượng và tài nguyên thiên nhiên trong sản xuất chế biến mù cao su với số tiền tiết kiệm được ước tính là 383.909.616 đồng. Điều đó góp phần không nhỏ vừa làm tăng hiệu quả quản lý sản xuất, vừa góp phần bảo vệ môi trường một cách bền vững hơn.

Công ty đã thực hiện xong phương án Quản lý rừng bền vững và Chứng chỉ rừng (VFCS/PEFC-FM) số GFA-FM/COC-500508 của Tổ chức GFA Certification GmbH và Chuỗi hành trình sản phẩm PEFC-CoC số SGSCH-COC-370008 của Tổ chức SGS cho 3 Nông trường, Xí nghiệp trực thuộc Công ty. Công ty đang tiếp tục duy trì hệ thống quản lý rừng bền vững và mời tổ chức đánh giá giám sát hệ thống trong những năm tiếp theo.

Chiến lược áp dụng phương án Quản lý rừng bền vững và Hệ thống Chuỗi hành trình sản phẩm CoC theo tiêu chuẩn PEFC vào hoạt động sản xuất kinh doanh cho thấy Ban điều hành rất quyết tâm trong việc tạo ra sản phẩm có giá trị “xanh”, nâng cao tính cạnh tranh bền vững; đồng thời đảm bảo trách nhiệm đối với môi trường và cộng đồng dân cư - xã hội trên địa bàn cây cao su đóng chân.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Trong năm 2023, Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh với những thuận lợi và khó khăn đan xen, nhưng với tinh thần đoàn kết, nỗ lực của toàn thể CB.CNV-LĐ Công ty, sự lãnh đạo quyết liệt của Hội đồng quản trị, Ban điều hành góp phần cho Công ty hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

* Tình hình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2023			
			KH	TH	%/KH	% so cùng kỳ 2022
Tổng doanh thu	Tr.đồng	443.850	376.659	423.612	112,47	95,44
Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	104.442	86.664	68.676	79,24	65,76
Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	90.704	75.562	61.844	81,85	68,18
Phải nộp ngân sách	Tr.đồng	52.909	54.897	45.154	82,25	85,34
Tỷ suất LNST/Vốn CSH (ROE)	%	6,06		4,15		68,48
Tỷ suất lợi nhuận/tổng tài sản (ROA)	%	5,47		3,76		68,74

Trong giai đoạn kinh tế thế giới còn gặp nhiều khó khăn, xung đột về chính trị, kinh tế, cấm vận kinh tế giữa các nước phát triển ngày càng phức tạp từ đó kéo theo lạm phát tăng cao, chi phí nguyên vật liệu ngày càng tăng, chính sách tiền tệ trong nước ngày càng thắt chặt, việc tiếp cận nguồn vốn vay phục vụ cho sản xuất kinh doanh của Công ty gặp khó khăn, giá bán mủ cao su giảm... dẫn đến những khó khăn nhất định trong quá trình điều hành sản xuất kinh doanh. Các nguyên nhân ảnh hưởng lớn đến các chỉ tiêu lợi nhuận, lợi nhuận sau thuế năm 2023 đều thấp hơn kế hoạch đã đặt ra từ đầu năm và thấp hơn đáng kể so với năm 2022.

Tuy nhiên, với sự chủ động dự đoán diễn biến phức tạp của tình hình kinh tế hiện nay; Hội đồng Quản trị đã chỉ đạo Ban điều hành Công ty đề ra những giải pháp đúng đắn, kịp thời linh hoạt trong sản xuất kinh doanh nhằm giảm giá thành đến mức thấp nhất nhưng mang lại hiệu quả cao nhất; góp phần hoàn thành được doanh thu, ổn định được thu nhập, nguồn lao động, chăm lo đời sống cho người lao động ngày một tốt hơn.

* Về bảo toàn và phát triển vốn: Công ty thực hiện việc đánh giá mức độ bảo toàn và phát triển vốn theo Khoản 3 - Điều 22 - Nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính Phủ về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp. Cụ thể, theo Báo cáo tài chính tại ngày 31/12/2023:

	31/12/2023	31/12/2022
- Vốn chủ sở hữu của Công ty:	1.557.378 tr.đồng	1.521.146 tr.đồng
Trong đó:		
+ Vốn góp của CSH:	300.000 tr.đồng	300.000 tr.đồng
+ Quỹ đầu tư phát triển	1.220.288 tr.đồng	1.201.438 tr.đồng
+ Cổ phiếu quỹ:	- 43.778 tr.đồng	- 43.778 tr.đồng
+ LNST chưa phân phối:	80.868 tr.đồng	63.487 tr.đồng
- Tổng tài sản:	1.643.114 tr.đồng	1.659.657 tr.đồng
- Lợi nhuận sau thuế:	61.844 tr.đồng	90.704 tr.đồng

Như vậy, năm 2023, Công ty đã bảo toàn và phát triển được vốn.

* Tình hình đầu tư mua sắm TSCĐ và XDCB:

Tổng mức đầu tư năm 2023: 19.380 triệu đồng, đạt 77,53% so với kế hoạch, được đầu tư bằng nguồn vốn tự có của Công ty (gồm: Nguồn khấu hao TSCĐ, giá trị còn lại TSCĐ, Quỹ đầu tư phát triển...). Tất cả các dự án đều hoàn thành theo đúng tiến độ kế hoạch năm.

* Tình hình quản lý tài sản, nợ phải thu, nợ phải trả:

- Công ty thực hiện đầu tư mua sắm tài sản phù hợp, đúng theo quy định của pháp luật, trích khấu hao tài sản, thanh lý, nhượng bán tài sản theo đúng chế độ hiện hành theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính.

- Thực hiện quản lý công nợ phải thu, phải trả chi tiết theo từng khách hàng, từng đối tượng nợ. Thực hiện việc trích lập dự phòng theo đúng quy định hiện hành.

- Tính đến 31/12/2023: Tổng số nợ phải thu: 19.295 triệu đồng, tổng nợ phải trả: 85.737 triệu đồng, không phát sinh các khoản nợ phải trả quá hạn.

- Khả năng thanh toán nợ đến hạn: 1,78 lần, hệ số nợ: 5,22%.

* Tình hình thực hiện nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước: Năm 2023 Công ty luôn hoàn thành tốt nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước. Tổng số tiền thuế đã nộp là: 37,14 tỷ đồng. Công ty đã thực hiện nộp đầy đủ đúng theo quy định.

* Tình hình phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ:

Trong năm 2023, Công ty thực hiện Phân phối lợi nhuận năm 2022 theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 ngày 29/06/2023. Cụ thể như sau:

1. Tổng LNST chưa phân phối: 92.612 tr.đồng

- LNST chưa phân phối năm trước: 1.908 tr.đồng

- LNST năm 2022: 90.704 tr.đồng

2. Phân phối lợi nhuận: 73.587 tr.đồng

a. Trích lập các quỹ: 44.462 tr.đồng

+ Trích Quỹ đầu tư phát triển: 18.850 tr.đồng

+ Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi: 25.376 tr.đồng

+ Trích Quỹ thưởng Ban điều hành: 236 tr.đồng

b. Chia cổ tức: 29.125 tr.đồng

- Chia cổ tức năm 2022 (10%): 29.125 tr.đồng

3. LNST còn lại chưa phân phối: 19.025 tr.đồng

Công ty sử dụng các quỹ đúng theo Quy chế tài chính của Công ty:

- Quỹ đầu tư phát triển dùng để đầu tư các hạng mục trồng, chăm sóc vườn cây tái canh, KTCB...

- Quỹ khen thưởng dùng chi khen thưởng cho CB.CNV Công ty và các đơn vị có đóng góp cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tất cả các khoản chi đều thông qua Hội đồng thi đua khen thưởng Công ty và có quyết định của Tổng Giám đốc.

- Quỹ Phúc lợi dùng chi hỗ trợ CB.CNV có hoàn cảnh khó khăn, chi cho các phong

trào thể dục thể thao cho CB.CNV, chi hỗ trợ các tổ chức, đoàn thể trên địa bàn tỉnh; xây dựng nhà tình nghĩa, nhà đại đoàn kết, hỗ trợ xây dựng nông thôn mới... Tất cả các khoản chi đều có sự thống nhất giữa Tổng Giám đốc và Chủ tịch Công đoàn Công ty.

* **Tình hình chấp hành chế độ, chính sách và pháp luật Nhà nước:**

Công ty luôn chấp hành tốt các quy định của Nhà nước về đầu tư, quản lý và sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp, các quy định về thuế, thu nộp ngân sách, chế độ báo cáo tài chính, báo cáo giám sát tài chính và các chế độ báo cáo khác theo quy định của Nhà nước và của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam.

* **Cổ tức được chia từ doanh nghiệp:**

Theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 ngày 29/06/2023 của Công ty CP Cao su Tây Ninh, mức chia cổ tức năm 2022: 10%/Mệnh giá.

Đến ngày 31/12/2023, công ty đã thực hiện chi trả cổ tức năm 2022 với tổng số tiền là: 29,13 tỷ đồng. Trong đó, Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam: 18 tỷ đồng.

Vốn và tài sản của các cổ đông được sử dụng một cách hiệu quả, bảo toàn qua các năm. Đồng thời, Công ty cũng cân đối được nguồn đầu tư, bảo đảm hài hòa lợi ích của các cổ đông và có phân phối cho người lao động thông qua chính sách tiền lương và việc sử dụng quỹ khen thưởng, phúc lợi. Ngoài ra, Công ty luôn hoàn thành các nghĩa vụ thuế, nộp ngân sách đối với Nhà nước.

Hội đồng quản trị Công ty thường xuyên chỉ đạo, theo dõi việc cập nhật thông tin trên website của Công ty, báo cáo trên Công thông tin điện tử của Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM và Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước, luôn giữ mối liên hệ trực tiếp với các cổ đông, nhà đầu tư thông qua việc sắp xếp lịch làm việc và tiếp xúc với nhà đầu tư, các quỹ đầu tư hoặc các công ty chứng khoán về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, phân phối lợi nhuận, chia cổ tức và các thông tin có liên quan đến cổ đông TRC.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc:

Căn cứ Điều lệ Công ty, Hội đồng Quản trị thực hiện giám sát Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong điều hành công việc hàng ngày của Công ty.

- Các thành viên Ban Tổng giám đốc Công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, thể hiện trách nhiệm cao trong việc điều hành.

- Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm báo cáo, giải trình, công bố thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh một cách đầy đủ, minh bạch. Ban Tổng Giám đốc đã tuân thủ các yêu cầu về trình và xin ý kiến các nội dung thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng Quản trị tại các cuộc họp Hội đồng Quản trị định kỳ và đột xuất.

- Ban Tổng giám đốc đã triển khai thực hiện tốt các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và tuân thủ các quy định của pháp luật.

- Ban Tổng giám đốc định kỳ tổ chức các cuộc họp giao ban hàng tháng, hàng quý để đánh giá kết quả triển khai các hoạt động được giao. Các hoạt động kinh doanh, nghiệp vụ hàng ngày đều được tuân thủ theo quy tắc tác nghiệp và quản lý, tất cả các hoạt động sản xuất kinh doanh đều đảm bảo tuân thủ theo các quy định của pháp luật hiện hành.

- Trong năm 2023, Hội đồng Quản trị đã ra quyết định bổ nhiệm ông Nguyễn Hồng

Thái vào chức vụ Tổng Giám đốc, thay cho ông Lê Văn Chành nghỉ hưu theo chế độ.

3. Kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

Hội đồng Quản trị thực hiện nghiêm túc công việc quản trị Công ty theo đúng các quy định về Quản trị Công ty áp dụng cho các công ty đại chúng và Điều lệ, quy chế Quản trị của Công ty CPCS Tây Ninh. Các thành viên HĐQT thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của một thành viên HĐQT theo đúng Điều lệ, quy chế Quản trị của Công ty và sự phân công của Chủ tịch HĐQT một cách trung thực; tuân thủ các chuẩn mực hành vi, đạo đức nghề nghiệp của thành viên HĐQT; luôn hành động vì quyền lợi của công ty và các cổ đông công ty.

Hội đồng Quản trị lãnh đạo và giám sát mọi hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trên cơ sở tạo mọi điều kiện tốt nhất về cơ chế, chính sách, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất để giúp Ban Tổng Giám đốc hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Hội đồng Quản trị nghiên cứu và định hướng phát triển của Công ty đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035 phù hợp với định hướng phát triển của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam và quy hoạch của địa phương.

Hội đồng Quản trị hợp tác chặt chẽ với Ban Kiểm soát, đảm bảo cung cấp tất cả các tài liệu và thông tin cần thiết cho Ban Kiểm soát, tôn trọng tư cách khách quan độc lập của Ban Kiểm soát. Hội đồng Quản trị tạo điều kiện tốt nhất cho các thành viên Ban Kiểm soát trong việc thực hiện chức năng và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát và chỉ đạo, giám sát việc chấn chỉnh, xử lý các sai phạm theo đề xuất của Ban Kiểm soát. Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc phối hợp chặt chẽ trong quan hệ công tác theo các nguyên tắc sau:

- Tuân thủ nghiêm túc các quy định có liên quan đến Pháp luật, Điều lệ, Quy chế Quản trị Công ty;
- Thực hiện nguyên tắc tập trung, dân chủ, công khai, minh bạch;
- Phối hợp công tác với tinh thần trách nhiệm cao nhất, trung thực, hợp tác và thường xuyên chủ động phối hợp tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn.

V. Quản trị công ty:

1. Hội đồng quản trị:

Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị:

1. Ông Phạm Văn Hôi Em - Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Năm sinh:	1975
- Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
- Số lượng cổ phiếu sở hữu:	7.500.000 cổ phần
	Trong đó:
	- Số lượng cổ phần được ủy quyền: 7.500.000
	- Số lượng cổ phần sở hữu: 0

2. Ông Lê Văn Chành - Thành viên Hội đồng quản trị

- Năm sinh:	1963
- Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế

- Số lượng cổ phiếu sở hữu:	4.502.600 cổ phần
	Trong đó:
	- Số lượng cổ phần được ủy quyền: 4.500.000
	- Số lượng cổ phần sở hữu: 2.600

3. Ông Nguyễn Thái Bình - Thành viên Hội đồng quản trị

- Năm sinh:	1965
- Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
- Số lượng cổ phiếu sở hữu:	3.004.700 cổ phần
	Trong đó:
	- Số lượng cổ phần được ủy quyền: 3.000.000
	- Số lượng cổ phần sở hữu: 4.700

4. Ông Võ Trần Minh Đăng - Thành viên Hội đồng quản trị

- Năm sinh:	1974
- Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư cơ khí động học
- Số lượng cổ phiếu sở hữu:	3.001.000 cổ phần
	Trong đó:
	- Số lượng cổ phần được ủy quyền: 3.000.000
	Số lượng cổ phần sở hữu: 1.000

5. Ông Phan Quốc Khải - Thành viên độc lập Hội đồng quản trị

- Năm sinh:	1968
- Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư
- Số lượng cổ phiếu sở hữu:	0 cổ phần

Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Cuộc họp Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Phạm Văn Hồi Em	15/15	100 %	Không có
2	Ông Lê Văn Chành	15/15	100 %	Không có
3	Ông Nguyễn Thái Bình	15/15	100 %	Không có
4	Ông Võ Trần Minh Đăng	15/15	100 %	Không có
5	Ông Phan Quốc Khải	15/15	100 %	Không có

Các Quyết định, Nghị quyết của Hội đồng Quản trị:

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH	NGÀY	NỘI DUNG CHÍNH	TỶ LỆ THÔNG QUA
1	365/NQHĐQT-CSTN	18/4/2023	Gia hạn thời gian tổ chức Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2023	100%
2	390A/NQHĐQT-	25/4/2023	Kết quả thực hiện các tiêu chí sản xuất	100%

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT/ QUYẾT ĐỊNH	NGÀY	NỘI DUNG CHÍNH	TỶ LỆ THÔNG QUA
	CSTN		kinh doanh năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023	
3	399/NQHĐQT-CSTN	26/4/2023	Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh quý I năm 2023	100%
4	417/NQHĐQT-CSTN	05/5/2023	Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023	100%
5	421/QĐ-CSTN	08/5/2023	Bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty CPCS Tây Ninh kiêm Tổng Giám đốc Công ty Tây Ninh Siêm Riệp - PTCS (ông Hồ Trung Nghĩa)	100%
6	456/QĐ-CSTN	18/5/2023	Quyết định v/v Cử lại người đại diện vốn của Công ty cổ phần Cao su Tây Ninh tại Công ty cổ phần Chế biến xuất nhập khẩu Gỗ Tây Ninh nhiệm kỳ 2023 - 2028 (ông Nguyễn Thái Bình)	100%
7	753/NQHĐQT-CSTN	06/9/2023	Nghị quyết về các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh quý II năm 2023 và các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị	100%
8	760/QĐ-CSTN	07/9/2023	Quyết định v/v Ban hành Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) của Công ty cổ phần Cao su Tây Ninh	100%
9	761/QĐ-CSTN	07/9/2023	Quyết định v/v Nghi hưu để hưởng chế độ bảo hiểm xã hội (ông Lê Văn Chành)	100%
10	762/QĐ-CSTN	07/9/2023	Quyết định v/v Nghi hưu để hưởng chế độ bảo hiểm xã hội (ông Trương Văn Minh)	100%
11	888/NQHĐQT-CSTN	30/10/2023	Về công tác cán bộ Công ty cổ phần Cao su Tây Ninh	100%
12	889/QĐ-CSTN	30/10/2023	Thôi làm Người đại diện vốn của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam, không tiếp tục giới thiệu ứng cử chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị, thôi đảm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Cao su Tây Ninh	100%
13	890/QĐ-CSTN	30/10/2023	Cử Người đại diện vốn của Công ty cổ phần Cao su Tây Ninh tại Công ty Tây Ninh Siêm Riệp phát triển Cao su	100%
14	891/QĐ-CSTN	30/10/2023	Giao phụ trách điều hành Công ty cổ phần Cao su Tây Ninh (ông Nguyễn Hồng Thái)	100%
15	1091/NQ-HĐQT-CSTN	26/12/2023	Nghị quyết v/v Về các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh quý III năm 2023	100%

Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:

Thành viên HĐQT độc lập được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty và của các đơn vị trong công ty. Thành viên HĐQT độc lập đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT trong năm 2023.

Kết hợp với Ban kiểm soát tiếp tục duy trì tính an toàn và đảm bảo hoạt động của doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty:

Hiện tại, HĐQT Công ty có 2 thành viên đã có chứng chỉ về Quản trị công ty đại chúng là ông Lê Văn Chành và ông Nguyễn Thái Bình.

Năm 2024, Công ty sẽ lập kế hoạch cho các thành viên HĐQT, các thành viên chưa có chứng chỉ sẽ tham gia các khóa đào tạo để hoàn chỉnh các yêu cầu quản trị công ty đại chúng.

2. Ban kiểm soát:

a. Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát:

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Bà Đặng Thị Bông	Trưởng Ban	10/06/2022	Cử nhân kế toán
2	Ông Đỗ Phú Hồng Quân	Thành viên	23/09/2022	Cử nhân kế toán, kiểm toán
3	Bà Khúc Thị Mỹ Trinh	Thành viên	15/4/2016	Cử nhân kế toán

Ban kiểm soát Công ty CP Cao su Tây Ninh nhiệm kỳ 2022-2027 gồm có 3 thành viên. Các thành viên Ban kiểm soát Công ty đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao và tuân thủ theo quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty. Trong năm 2023, Ban kiểm soát đã thực hiện 03 kỳ họp, số lượng thành viên Ban kiểm soát tham dự họp là 03 người đạt 100%.

b. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo dõi, kiểm tra giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty; giám sát tình hình tuân thủ pháp luật nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty phù hợp với Luật doanh nghiệp, Điều lệ, quy chế nội bộ Công ty và các quy định pháp luật có liên quan. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, các thành viên Ban kiểm soát luôn đảm bảo tính độc lập, khách quan, trung thực vì lợi ích của Công ty và của Cổ đông.

Trong năm 2023, Ban kiểm soát Công ty đã tập trung thực hiện kiểm tra, giám sát các nội dung chính như sau:

- Giám sát việc triển khai thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

- Xem xét tính phù hợp các quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong công tác quản lý, điều hành.

- Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật, chỉ đạo và triển khai hoạt động của Hội đồng quản trị cũng như việc thực hiện nhiệm vụ của Ban Tổng giám đốc.
- Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng cơ bản năm 2023.
- Thẩm định báo cáo tài chính bán niên, báo cáo tài chính năm theo quy định.
- Giám sát việc công bố thông tin định kỳ, thông tin bất thường theo đúng quy định của Luật chứng khoán.
- Tham dự đầy đủ các phiên họp của Hội đồng quản trị, các cuộc họp giao ban hàng tháng của Công ty để nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh, tình hình đầu tư của Công ty. Qua đó, tham gia đóng góp ý kiến, đưa ra các kiến nghị với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Công ty trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của Ban kiểm soát.

Kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát năm 2023:

** Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và cổ đông:*

- Hội đồng quản trị đã tổ chức và duy trì đều đặn các cuộc họp định kỳ theo quy định. Trong các cuộc họp, các thành viên Hội đồng quản trị tham gia đầy đủ, làm việc với tinh thần trách nhiệm cao để đưa ra các nghị quyết, quyết định kịp thời để định hướng, chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Trong năm 2023, Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành 15 Nghị quyết và quyết định. Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được ban hành kịp thời, chủ yếu tập trung vào các nội dung nhằm triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, công tác tổ chức nhân sự, công tác tài chính, công tác đầu tư...

- Hội đồng quản trị đã triệu tập và tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 (ngày 29/06/2023).

- Hội đồng quản trị đã tuân thủ Nghị quyết, Điều lệ, Quy chế Công ty và các quy định của Pháp luật, thực hiện tốt quyền hạn, chức năng, luôn đảm bảo tốt lợi ích của Công ty và cổ đông.

- Ban Tổng giám đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh sát thực tế. Tổ chức các cuộc họp giao ban hàng tháng, hàng quý, hàng tuần và đột xuất để đánh giá kết quả thực hiện, và đưa ra các định hướng, giải pháp để triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao. Ứng dụng số hóa vào các lĩnh vực quản lý vườn cây, nâng cao năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác quản lý.

- Quan tâm, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần người lao động, đồng thời tuyên truyền, giải thích về chế độ chính sách, tình hình sản xuất kinh doanh trong điều kiện khó khăn để người lao động chia sẻ, đồng hành cùng Công ty. Phát huy hiệu quả bộ máy tổ chức và quản lý của Công ty.

** Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác:*

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban kiểm soát luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban nghiệp vụ, đơn vị trực thuộc trong Công ty để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ.

Ban kiểm soát luôn duy trì mối quan hệ phối hợp tốt với Hội đồng quản trị, Ban

Tổng giám đốc trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty và cổ đông.

Phương hướng nhiệm vụ năm 2024:

Triển khai nhiệm vụ công tác của Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty. Kế hoạch kiểm tra, giám sát năm 2024 gồm các nội dung chính như sau:

1. Giám sát việc chấp hành Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các quy chế nội bộ của Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.
2. Giám sát việc thực hiện nhiệm vụ quản lý và điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty.
3. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng cơ bản năm 2024 của Công ty.
4. Thẩm định báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm theo quy định.
5. Giám sát các vấn đề khác khi cần thiết.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát:

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

STT	Họ và Tên	Chức danh	Lương/ Thù lao	Tiền thưởng	Tổng cộng
Hội đồng quản trị					
1	Ông Phạm Văn Hồi Em	Chủ tịch	48.000.000	4.000.000	52.000.000
2	Ông Lê Văn Chành	Thành viên-TGD	429.331.367	35.777.614	465.108.981
3	Ông Trương Văn Minh	Thành viên- P.TGD	328.638.464	27.386.539	356.025.003
4	Ông Nguyễn Thái Bình	Thành viên	455.037.869	37.919.822	492.957.691
5	Ông Võ Trần Minh Đặng	Thành viên	455.037.875	33.604.438	488.642.313
6	Phan Quốc Khải	Thành viên	48.000.000	4.000.000	52.000.000
Ban Tổng giám đốc					
1	Ông Nguyễn Hồng Thái	TGD	449.420.123	37.451.677	486.871.800
2	Bà Trần Thị Tố Anh	Kế toán trưởng	404.478.109	33.706.509	438.184.618
Ban kiểm soát					
1	Bà Đặng Thị Bông	Trưởng ban	404.478.109	33.706.509	438.184.618
2	Bà Khúc Thị Mỹ Trinh	Thành viên	284.378.041	29.600.000	313.978.041
3	Ông Đỗ Phú Hồng Quân	Thành viên	36.000.000	3.000.000	39.000.000

b. Giao dịch cổ phiếu của Cổ đông nội bộ: Không có.

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam – Công ty Cổ phần	Công ty mẹ	NQ số 126/NQHĐQT-CSTN ngày 10/02/2023	Doanh thu bán mù cao su: 31.734.885.840 đồng
			NQ số 126/NQHĐQT-CSTN ngày 10/02/2023	Doanh thu bán nhiên liệu: 102.006.664 đồng
2	Công ty Tây Ninh Siêm Riệp Phát triển cao su	Công ty con	NQ số 126/NQHĐQT-CSTN ngày 10/02/2023	Mua mù CSR 10: 19.633.720.832 đồng
3	Công ty Cổ Phần Chế biến XNK Gỗ Tây Ninh	Công ty liên kết	NQ số: 115/NQHĐCĐ-GOTN ngày 23/05/2022 của Công ty CP Chế biến XNK Gỗ Tây Ninh	Nhận tiền cổ tức: 735.000.000 đồng
			NQ số 126/NQHĐQT-CSTN ngày 10/02/2023	Doanh thu vận chuyển nhiên liệu: 147.498.150 đồng
			NQ số 126/NQHĐQT-CSTN ngày 10/02/2023	Doanh thu bán cao su thanh lý, gãy đổ: 816.544.500 đồng
			NQ số 126/NQHĐQT-CSTN ngày 10/02/2023	Doanh thu bán nhiên liệu: 3.301.818 đồng
4	Công ty CPTM DV và Du lịch Cao su	Đơn vị trực thuộc cùng Tập đoàn CN Cao su Việt Nam	NQ số 126/NQHĐQT-CSTN ngày 10/02/2023	Doanh thu bán mù cao su : 2.100.000.000 đồng
			NQ số 126/NQHĐQT-CSTN ngày 10/02/2023	Doanh thu bán nhiên liệu: 50.198.127 đồng
5	Viện nghiên cứu Cao su Việt Nam	Đơn vị trực thuộc cùng Tập đoàn CN Cao su Việt Nam	NQ số 126/NQHĐQT-CSTN ngày 10/02/2023	Mua thuốc nông nghiệp, dịch vụ: 2.870.833.555 đồng
6	Tạp chí Cao su Việt Nam	Đơn vị trực thuộc cùng Tập đoàn CN Cao su Việt Nam	NQ số 126/NQHĐQT-CSTN ngày 10/02/2023	Mua tem, dịch vụ quảng cáo: 378.400.000 đồng
7	Công ty Cổ phần Cao su Lai Châu	Đơn vị trực thuộc cùng Tập đoàn CN Cao su Việt Nam	NQ số 126/NQHĐQT-CSTN ngày 10/02/2023	Doanh thu gia công mù cao su: 748.687.333 đồng
8	Công ty Cổ phần Cao su Lai Châu II	Đơn vị trực thuộc cùng Tập đoàn CN	NQ số 126/NQHĐQT-CSTN ngày 10/02/2023	Doanh thu gia công mù cao su: 6.091.638.000 đồng

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
		Cao su Việt Nam	NQ số 126/NQHĐQT-CSTN ngày 10/02/2023	Doanh thu bốc xếp mù cao su nguyên liệu: 191.244.210 đồng
9	Công ty CP ĐTPT Cao Su Nghệ An	Đơn vị trực thuộc cùng Tập đoàn CN Cao su Việt Nam	NQ số 126/NQHĐQT-CSTN ngày 10/02/2023	Doanh thu gia công mù cao su: 5.397.331.334 đồng
			NQ số 126/NQHĐQT-CSTN ngày 10/02/2023	Doanh thu bốc xếp mù cao su nguyên liệu: 187.163.900 đồng
			NQ số 126/NQHĐQT-CSTN ngày 10/02/2023	Mua mù SVR 10: 20.612.245.500 đồng
10	Công ty CP Cao Su Bến Thành	Đơn vị trực thuộc cùng Tập đoàn CN Cao su Việt Nam	NQ số 126/NQHĐQT-CSTN ngày 10/02/2023	Mua vỏ xe: 134.970.000 đồng
11	Công ty CP Cơ Khí Cao Su	Đơn vị trực thuộc cùng Tập đoàn CN Cao su Việt Nam	NQ số 126/NQHĐQT-CSTN ngày 10/02/2023	Mua phụ tùng: 147.550.000 đồng
12	Công ty CP Thể Thao Ngôi Sao Geru	Đơn vị trực thuộc cùng Tập đoàn CN Cao su Việt Nam	NQ số 126/NQHĐQT-CSTN ngày 10/02/2023	Mua hàng hóa: 41.898.175 đồng
13	Công ty CP Cao su Việt Lào	Công ty có vốn góp của công ty CP Cao su Tây Ninh	NQ số: 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ-CSVL ngày 26/06/2023 của Công ty CP Cao su Việt Lào	Nhận tiền cổ tức: 11.037.759.583 đồng
			NQ số: 04/2023/NQ-HĐQT-CSVL ngày 03/11/2023 của Công ty CP Cao su Việt Lào	Cổ tức được nhận: 3.517.608.918 đồng
14	Công ty CP Phát triển Đô thị & KCN CSVN	Công ty có vốn góp của công ty CP Cao su Tây Ninh	NQ số: 01/NQ-HĐQT ngày 03/01/2023 của Công ty CP Phát triển Đô thị & KCN CSVN	Nhận tiền cổ tức: 3.178.800.000 đồng

d. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo):

1. Công ty CPCB XNK Gỗ Tây Ninh	Công ty liên kết - Thành viên HĐQT Công ty là Chủ tịch HĐQT Công ty CPCB XNK Gỗ Tây Ninh	Bán cây cao su thanh lý Bán cây cao su gãy đổ Bán nhiên liệu Cung cấp dịch vụ vận chuyển nhiên liệu Nhận cổ tức góp vốn
2. Công ty CPTM DV và Du lịch Cao su	Công ty có vốn góp của Công ty CP Cao su Tây Ninh - Thành viên HĐQT Công ty là Thành viên HĐQT Công ty CPTM DV và Du lịch Cao su	Bán mù cao su Bán nhiên liệu
3. Công ty CPCS Việt Lào	Công ty có vốn góp của Công ty CP Cao su Tây Ninh - Thành viên HĐQT Công ty là Thành viên HĐQT Công ty CPCS Việt Lào	Nhận cổ tức góp vốn
4. Công ty CP Phát triển Đô thị và KCN Cao su Việt Nam	Công ty có vốn góp của Công ty CP Cao su Tây Ninh - Thành viên HĐQT Công ty là Thành viên HĐQT Công ty CPCS Việt Lào	Nhận cổ tức góp vốn
5. Tập đoàn CNCS Việt Nam	Tập đoàn CNCS Việt Nam nắm giữ 60% cổ phần Công ty	Bán mù cao su Bán nhiên liệu

e. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Đối với công tác quan hệ cổ đông: Hội đồng quản trị Công ty đã làm việc và tiếp xúc trực tiếp với các cổ đông hoặc thông qua các quỹ đầu tư, các công ty chứng khoán về tình hình hoạt động của Công ty, chia cổ tức và các thông tin có liên quan đến cổ đông Công ty. Hoạt động của Ban quan hệ cổ đông được các nhà đầu tư trong và ngoài nước đánh giá cao.

Hoạt động công bố thông tin và tương tác với cổ đông là vô cùng cần thiết. Vì vậy, bên cạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, công ty luôn theo sát và duy trì mối quan hệ với các cổ đông. Duy trì một kênh thông tin tương tác giữa Công ty và cổ đông là một nhiệm vụ được công ty chú trọng trong các năm qua. Công ty thường xuyên cập nhật các thông tin quan trọng và liên quan đến hoạt động của công ty quý nhà đầu tư có thể theo dõi chi tiết tại địa chỉ website công ty: <http://www.taniruco.com.vn/>. Công ty luôn cố gắng đổi mới và thúc đẩy kênh đối thoại với các cổ đông thông qua Bộ phận công bố thông tin nhằm tiếp sức cho Ban điều hành trong công tác điều hành và quản trị công ty.

Tình hình tìm kiếm nhân sự để thành lập Ban kiểm toán nội bộ gặp nhiều khó khăn do nhân sự chủ yếu đủ tiêu chuẩn đã được bố trí vào các vị trí trọng yếu, khối lượng công việc lớn, khó kiêm nhiệm. Do đó, Công ty chưa thể thành lập Ban kiểm toán nội bộ. Tuy nhiên, trong năm 2023, Hội đồng quản trị Công ty đã phê duyệt việc thuê đơn vị thực hiện kiểm toán nội bộ cho Công ty.

Nhìn chung trong năm qua, Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã thực hiện tốt công tác quản trị công ty, thường xuyên phản ứng kịp thời và đầy đủ trước các vấn đề phát sinh trong hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2023.

VI. Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023: (Đính kèm)

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT Tp.Hồ Chí Minh;
- HĐQT, BKS;
- Người CBTT;
- Website Công ty;
- Lưu: Văn thư.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Hồng Thái



TRC